

Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 13/11/2009 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 05/9/2012. Anh H và chị H1 thống nhất giao cháu Bảo L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phương A cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004169 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
 - THADS thành phố Hải Phòng;
 - UBND phường Hưng Đạo, TP Hải Phòng
- GCNKH số 067/2008 ngày 01/9/2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hoàng